

Họ tên học sinh:..... SBD:..... Lớp:.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ:

Những ngôi sao hình quang gánh

Tặng những người bán hàng rong ở Hà Nội

Họ gánh về cho tôi mùa ổi mùa xoài mùa mận

Mùa sen mùa cốm trên vai

Cả nắng ban mai cả hoàng hôn tím

Ngày đi rừng rừng đôi dép lè

Tôi mua được mùa ổi, mùa sen bằng đồng bạc lẻ

Những đồng bạc lặng lẽ

Thấm đẫm sương đêm, thấm đẫm mồ hôi

Sau lưng họ đồng làng mờ côi hun hút gió

Vòng tay nhỏ

Lời ru con căng sữa

Họ gánh về cổng tôi bao mùa trinh nguyên, những mùa tôi sẽ quên nếu thiếu họ
Hương nhãn Hưng Yên vừa vào mùa, sen Tây Hồ vừa nở, cốm Làng Vòng vừa trăn
trở những hạt xanh

Họ gánh tặng tôi ngọn gió mát lành đồng quê

Nơi mẹ, và con và chồng họ đứng chờ

Nơi cơn mơ

Vùng vắng khát

Tôi văng vẳng nghe họ hát

“Khó thời đòn gánh đè vai

*Lần hồi nuôi mẹ mặc ai chê cười”**

Những ngôi sao của tôi

Gánh trên vai mình hăm hui số phận

Vô danh giữa đời thường

Đặt vào mắt tôi bao tia nhìn mang hình dấu hỏi

(Tập thơ **Tổ quốc gọi tên mình**, Nguyễn Phan Quế Mai*,
NXB Phụ nữ, tháng 9/2015, trang 38-39)

***Nguyễn Phan Quế Mai** (sinh năm 1973) là một nữ nhà văn, nhà thơ tiêu biểu của văn học Việt Nam đương đại. Cô sáng tác bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt. Cô có nhiều bài thơ được phổ nhạc trong đó bài thơ *Tổ quốc gọi tên* được phổ nhạc thành bài hát nổi tiếng *Tổ quốc gọi tên mình*. Xuyên suốt các tập thơ của cô là một tình yêu tha thiết đối với con người, sự sống, quê hương, xứ sở, và đặc biệt, là lòng trắc ẩn trước những số phận của những con người nhỏ bé, câm lặng, dễ bị gạt ra bên lề xã hội, không phân biệt màu da, quốc tịch.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu hiệu quả của biện pháp đối lập trong những dòng thơ sau:

Tôi mua được mùa ổi, mùa sen bằng đồng bạc lẻ

Những đồng bạc lặng lẽ

Thắm đẫm sương đêm, thắm đẫm mồ hôi

Câu 4 (1,0 điểm). Nội dung của những dòng thơ sau là gì?

Những ngôi sao của tôi

Gánh trên vai mình hăm hiu số phận

Vô danh giữa đời thường

Đặt vào mắt tôi bao tia nhìn mang hình dấu hỏi

Câu 5 (1,0 điểm). Hãy rút ra thông điệp của bài thơ.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung của phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho “**Họ**” trong bài thơ.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về vấn đề sau: Phải chăng, điều cần thiết nhất của tuổi trẻ hiện nay là thấu hiểu chính mình?

----- **HẾT** -----

Học sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

TRƯỜNG THPT SỐ 1 NGÔ GIA TỰ **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**
TỔ NGŨ VĂN **NĂM HỌC 2025 - 2026**
MÔN NGŨ VĂN – KHỐI 11

Hướng dẫn chấm có 03 trang

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.
2. Giám khảo nên chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc trên cơ sở đáp ứng ý cơ bản.
3. Bài làm của học sinh phải đảm bảo đúng yêu cầu, diễn đạt có chất văn chương, ít mắc lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp, dẫn chứng tiêu biểu

B. HƯỚNG DẪN CHẤM CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ: tự do. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Nhân vật trữ tình: Tôi. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	3	- Chỉ ra biện pháp đối lập: “mùa ổi, mùa sen” với “đồng bạc lẻ”; “đồng bạc lẻ/Những đồng bạc” với “thắm đẫm sương đêm, thắm đẫm mồ hôi”. - Hiệu quả của biện pháp đối lập: + Nhấn mạnh sự đối lập giữa thành quả lao động lớn lao “mùa ổi, mùa sen” của người bán hàng với giá trị ít ỏi thu được về từ những thành quả đó “đồng bạc lẻ”; đối lập giữa giá trị ít ỏi của những đồng bạc lẻ với những vất vả, lam lũ, nhọc nhằn của người lao động “thắm đẫm sương đêm, thắm đẫm mồ hôi”. + Thể hiện niềm cảm thông, xót xa, yêu thương, cảm mến của nhân vật trữ tình dành cho những người bán hàng rong. + Làm cho câu thơ, đoạn thơ giàu hình ảnh, giàu giá trị biểu cảm. Hướng dẫn chấm: - Chỉ ra đúng biện pháp tu từ: 0,25 điểm. - Trả lời được tác dụng: 0,75 điểm. - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
	4	Những dòng thơ trên là những lời nói, những tâm sự của tác giả gửi đến những người bán hàng rong ở Hà Nội: Đó là những suy nghĩ, trăn trở của tác giả về thân phận của những người gánh hàng rong. Họ phải mưu sinh, lo lắng cho cuộc sống thường ngày. Những người bán hàng rong vô danh trong đời thường nhưng mang đến niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người, cho xã hội. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng như đáp án (hoặc tương đương): 1,0 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. - Chấp nhận cách diễn đạt khác, nhưng phải hợp lí.	1,0

	5	Thông điệp: mỗi người chúng ta cần biết ơn, trân trọng công sức, thành quả lao động của những người lao động nhỏ bé trong xã hội. Hướng dẫn chấm: <i>Đây là câu hỏi mở, học sinh có thể rút ra những thông điệp khác nhau nhưng phải chặt chẽ, hợp lí.</i>	1,0
II		VIẾT	6,0
		Viết một đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ) nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho “Họ” (những người gánh hàng rong) trong bài thơ.	2,0
		a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.</i> Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.</i> Tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho “Họ” (những người gánh hàng rong) trong bài thơ <i>Những ngôi sao hình quang gánh</i>.	0,25
	1	c. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> Câu mở đoạn: Giới thiệu khái quát vấn đề (tình cảm của nhân vật trữ tình “tôi”). Thân đoạn: Triển khai các biểu hiện cụ thể của tình cảm đó (cảm thông, yêu thương, trân trọng, lo lắng...); bình luận. Kết đoạn: Khẳng định, đánh giá ý nghĩa và giá trị của tình cảm ấy. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS diễn đạt rõ ràng, đủ ý, lời văn gãy gọn, hợp chuẩn mực, không sai lỗi chính tả: 2,0 điểm - HS diễn đạt rõ ràng nhưng chưa đủ ý, mắc vài lỗi chính tả: 1,0 - 1,75 điểm) - HS trả diễn đạt lan man, thiếu trọng tâm, mắc nhiều lỗi chính tả: 0,25 - 0,75 điểm Đoạn văn tham khảo Nhân vật trữ tình “tôi” (cũng chính là tác giả) thể hiện tình cảm sâu sắc và biết ơn đối với "Họ" trong bài thơ. "Họ" chính là những người dân lao động, những người bán hàng rong ở Hà Nội, những người góp phần làm nên cuộc sống và nét đẹp văn hóa của quê hương. Tác giả thể hiện niềm cảm thông, xót xa với hoàn cảnh, công việc; là tình yêu thương, ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn; là niềm trân trọng, biết ơn công sức, thành quả lao động; là những băn khoăn, lo lắng cho tương lai, cuộc sống của những người bán hàng rong. Đây là những tình cảm đáng quý, đáng trân trọng, vì đó là tình cảm thiêng liêng, chân thành, sâu sắc, có ý nghĩa tích cực, góp phần lan tỏa những giá trị cao đẹp tới cộng đồng, xã hội. Tác giả nhận thức được sức mạnh của cộng đồng, của những người dân lao động. Nhà thơ không chỉ nhìn nhận "họ" như những người mang lại những mùa vụ và sản phẩm, mà còn thấy được những giá trị tinh thần đẹp đẽ mà họ đã góp phần lưu giữ và lan tỏa.	1,0
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0,25
	2	Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về vấn đề sau: Phải chăng, điều cần thiết nhất của tuổi trẻ hiện nay là thấu hiểu chính mình?	4,0

	a. <i>Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận(khoảng 600 chữ) của bài văn.</i>	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Phải chăng, điều cần thiết nhất của tuổi trẻ hiện nay là thấu hiểu chính mình?	0,25
	c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Giới thiệu được vấn đề nghị luận. * Triển khai vấn đề nghị luận: 1. Giải thích và bày tỏ quan điểm - Thấu hiểu là khả năng nhận biết và nhận thức một cách sâu sắc về cảm xúc của chính mình và của người khác. Người có khả năng thấu hiểu sẽ biết đồng cảm, tôn trọng và yêu thương chính mình và những người xung quanh. Thấu hiểu là kỹ năng vô cùng quan trọng mà ai cũng cần có trong cuộc sống. - Thấu hiểu chính mình: giúp cho con người tìm thấy bản ngã thật của mình, hiểu những thế mạnh, những khát vọng và cả những điểm yếu, hạn chế,... của bản thân. 2. Bàn luận - Vì sao cần thấu hiểu chính mình? + Thực tế: con người có thói quen dựa dẫm, ỷ lại, lệ thuộc vào người khác và hay tự ti, mặc cảm; thời đại bùng nổ thông tin, phức tạp đầy biến động, con người cần hiểu bản thân để không đánh mất chính mình. + Thấu hiểu bản thân giúp người trẻ tìm thấy con người bản thể, sống sâu, có động lực, niềm vui, làm nên điều khác biệt, đóng góp cho sự phát triển của xã hội bằng chính thế mạnh riêng có của tuổi trẻ. - Làm thế nào để thấu hiểu bản thân? + Soi chiếu qua việc thấu hiểu người khác. + Trải nghiệm, dần dần, sống có bản lĩnh trách nhiệm,... - Mở rộng: Thấu hiểu bản thân nhưng không tôn thờ chủ nghĩa cá nhân, không sống ích kỉ; cần luôn làm mới bản thân bằng cống hiến tận hiến. Biết chia sẻ con người mình để người khác thấu hiểu, trân trọng người trẻ. 3. Rút ra bài học nhận thức và hành động * Kết bài: Khẳng định lại vấn đề. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh diễn đạt đầy đủ, sâu sắc: 4,0 điểm. - Học sinh diễn đạt đầy đủ nhưng chưa sâu sắc: 2,5 - 3,5 điểm. - Học sinh diễn đạt chung chung, chưa rõ các luận điểm: 1,0 - 2,25 điểm. - Học sinh diễn đạt sơ sài, không rõ các biểu hiện: 0,5 - 0,75 điểm Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	2,75
	d. Chính tả: <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i>	0,25
	e. Sáng tạo: <i>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i>	0,5
	Tổng phần I + phần II (4,0 + 6,0)	10,0